

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HS-ST  
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- Ông Thái Văn Sơn;

- Bà Phạm Thị Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1992 tại tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Số 963/14, Quốc lộ 22, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1973; bị cáo có vợ tên Ngô Thị Hồng Hạnh, sinh năm: 1989; anh, chị, em ruột: 02 người (kể cả bị cáo); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Văn Tiến S, sinh ngày: 26/4/1990 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50, đường Tr, ấp Tr, xã Ph, huyện C, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 6/3 đường B, Khu phố 8, thị trấn C, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên thủy lợi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Công R, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm: 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1991, có 01 con chung sinh năm 2016; anh, chị, em ruột: 03 người (kể cả bị cáo); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Minh Kh, sinh ngày: 05/4/1992 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tr, xã Ph, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1962 và bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1967; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; anh, chị, em ruột: 03 người (kể cả bị cáo); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đặng Mạnh T, sinh ngày: 26/7/1992 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ng, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột: 04 người (kể cả bị cáo); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Diệp Minh T1, sinh ngày: 02/4/1973 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Khánh Gi (chết) và bà Trương Kim E (chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị Ph, sinh năm 1976, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; anh, chị, em ruột: không có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn Ph đã nhiều lần tổ chức các trận đá gà dưới hình thức thắng thua bằng tiền tại nhà của Ph tại số 963/14, Quốc lộ 22, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H để thu tiền xâu (10% tổng số tiền cá cược đá xỏ và 5% tổng số tiền cá cược đá hàng sáo) trong thời gian dài từ tháng 6/2019 đến khi bị bắt. Ph là người cân gà, làm trọng tài, thu chi tiền thắng thua và thu tiền xâu để các cánh gà mang gà đến đá cho các đối tượng tham gia cá cược và Ph đã thu lợi bất chính khoảng 30.000.000đ. Cụ thể, ngày 29/3/2020 Ph đã tổ chức 02 trận đá gà:

- Trận thứ nhất, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, Ph tổ chức trận 1: Đá gà độ giữa gà Điều của Nguyễn Văn M, sinh năm: 1974 và gà Vàng của Lê Văn D, sinh năm: 1975. D đá xỏ 500.000đ, đá giao hữu 500.000đ. Trận này M thắng, Ph đưa M 900.000đ và lấy tiền xâu 100.000đ.

- Trận thứ hai, khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/3/2020, Ph tổ chức trận 2: Đá giữa gà Điều Vàng của Diệp Minh T1, Đặng Mạnh T và gà Điều Bông của Văn Tiến S, Nguyễn Minh Kh, 02 con gà có số kilogram gần bằng nhau. Hai bên chủ gà thống nhất số tiền cá độ như sau: T1, T đá xỏ 2.000.000đ, Kh, S cũng đồng ý đá sỏ 2.000.000đ;

riêng Kh đá với Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974 mỗi bên 500.000đ, tất cả đều đá độ thông qua Ph. Sau khi thống nhất số tiền cá cược xong thì hai bên tiến hành bằng cựa, cặp gà, chưa có kết quả thắng thua thì bị Công an phát hiện kiểm tra bắt quả tang. Tổng số tiền của trận này là 5.000.000đ và 100.000đ tiền xâu của trận trước.

Ngoài T1, T, S, Kh và C thì còn có những đối tượng khác xem đá gà nhưng chưa đặt cược trận thứ 2 gồm: Nguyễn Văn M, Lê Văn D, Trần Văn Th, Nguyễn Hữu T3, Ngô Văn L, Cao Xuân S1 và Nguyễn Thanh L2.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 02 cặp cựa sắt, 02 cuộn băng keo;
- Tiền xâu độ gà trận thứ nhất: 100.000đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 thu của Ph;
- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và Iphone 7 Plus thu của S;
- Tiền NHNNVN: 5.300.000đ thu của Kh;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của T1;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu của T;
- 02 con gà Điều Vàng và Điều Bông.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Nguyễn Văn Ph, Diệp Minh T1, Đặng Mạnh T, Văn Tiến S và Nguyễn Minh Kh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKSCC ngày 03/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Nguyễn Văn Ph, Diệp Minh T1, Đặng Mạnh T, Văn Tiến S và Nguyễn Minh Kh về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo có nhận 02 trận gà như sau: Trận 1, gà của ông D và gà của ông M là gà tre 1 kg, gà của ông D là gà Vàng, còn gà của ông M là gà Điều. Hai con đá xỏ 1.000.000đ, gà của ông M thắng. Trận 2, gà Điều Vàng của các anh T1, T và gà Xanh Bông của các anh Kh, S, gà 2,5 kg. Đá xỏ 2.000.000đ, có gà anh C và anh S, giao hữu 500.000đ. Chưa thả gà thì đã bị Công an bắt giữ. Khoảng nửa năm nay bị cáo đi làm ngày thường, chủ nhật thì nghỉ rảnh, bị cáo điện thoại cho anh em lại chơi và nhậu rồi lấy gà ra đá ăn tiền. Mỗi trận bị cáo thu 10% mỗi trận, thường từ 500.000đ tới khoảng 2.000.000đ. Mỗi tuần ngày chủ nhật, bị cáo làm khoảng 03 đến 05 cặp, bị cáo thu khoảng 500.000đ đến 1.000.000đ. Bị cáo xin tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi là 30.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Văn Tiến S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 29/3/2020 lúc 10 giờ 00 phút, bị cáo có ngồi chơi và nói chuyện với Kh thì Kh rủ đi đá gà, bị cáo đồng ý. Bị cáo chở Kh bằng xe máy, Kh ngồi sau ôm gà, đến địa điểm nhà Ph ở ấp B, xã T, huyện C để đá gà, Ph chuẩn bị cân, băng keo và cặp độ đá 2.000.000đ, Ph lấy xâu 10%, khi đang chuẩn bị đá thì Công an vô kiểm tra và lập hồ sơ xử lý. Bị cáo và Kh dùng con gà Điều Bông cá cược 2.000.000đ đá với con gà Điều Vàng của T. Trường gà nêu trên do Ph đứng ra tổ chức, chuẩn bị cân điện tử, băng keo, cựa gà. Trong lúc cá cược, ngoài số tiền 2.000.000đ cá độ chung giữa bị cáo và Kh, bản thân Kh đá hàng sáo riêng số tiền 500.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 09 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, S gặp bị cáo ở nhà chú U của bị cáo ở ấp Tr, xã Ph, huyện C. Tại đây, S rủ bị cáo đi theo cánh gà của S đá gà thắng thua bằng tiền. S có mang theo 01 con gà Điều Bông nặng 2,58 kg, S điều khiển xe chở bị cáo đến trường gà tại nhà của Ph ở ấp B, xã T, huyện C. Tại đây, Ph làm trọng tài tại trường gà và cân gà. Bị cáo và S hùn mỗi người 1.000.000đ đá sỏ 2.000.000đ với gà Điều Vàng của cánh gà T1, T. Ngoài ra bị cáo còn đá giao hữu với C 500.000đ. Phú đang chuẩn bị thả gà thì Công an huyện Củ Chi vào bắt thu giữ vật chứng 02 con gà, 02 cặp cựa sắt, băng keo quấn cựa gà. Số tiền 5.300.000đ công an thu giữ của bị cáo có 1.500.000đ là tiền bị cáo đá gà, bị cáo cho S mượn 1.000.000đ để đá gà, còn lại 2.800.000đ là tiền riêng của cá nhân bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Mạnh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 10 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, bị cáo có đi cùng ông chú qua kế bên nhà đá gà, gà bị cáo là con gà Điều, đá sỏ 2.000.000đ, bị cáo thả gà dùm chú bị cáo, đá tại trường gà của người tên Ph làm chủ trường và đá với cánh gà bên kia tên là S. Gà bên cánh S là con gà Bông đá với cái sỏ 2.000.000đ. Còn bên cánh gà của bị cáo đá sỏ 2.000.000đ là dượng bị cáo đá sỏ còn bị cáo là thả gà dùm dượng bị cáo. Lúc chuẩn bị thả gà thì bị công an bắt, dượng bị cáo tên là Diệp Minh T1. Bị cáo không có được hưởng lợi ích gì và thiệt hại gì về việc đá gà ăn tiền này.

Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Minh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 10 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, bị cáo có đem con gà Điều Vàng đến đá. Bị cáo nhờ cháu T băng cựa gà dùm, đá sỏ 2.000.000đ với bên cánh gà của ông S tại sân gà của Ph, Ph làm trọng tài. Bị cáo đi vô chưa đá thì bị công an huyện Củ Chi bắt. Bị cáo có nhờ Đặng Mạnh T băng cựa dùm, thả gà dùm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 02 (Hai năm) đến 03 (Ba) năm;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Văn Tiến S mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Mạnh T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Diệp Minh T1 mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền xâu độ gà thứ nhất là 100.000đ của bị cáo Ph; số tiền 2.500.000đ của bị cáo Kh (trong đó có 1.500.000đ bị cáo Kh đá gà và 1.000.000đ bị cáo Kh cho bị cáo S mượn để đá gà) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 thu của bị cáo Ph do bị cáo Ph sử dụng để liên lạc rủ người chơi đến trường gà;

+ Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa sắt; 02 cuộn băng keo;

+ Trả lại cho bị cáo S 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và Iphone 7 Plus; bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia và bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia (do các bị cáo không sử dụng để liên lạc rủ nhau đánh bạc);

+ Trả lại cho bị cáo Kh số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.800.000đ vì đây là tài sản riêng của bị cáo, không sử dụng để đánh bạc;

+ 02 con gà Điều Vàng và Điều Bông Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã bàn giao cho Trạm thú y huyện Củ Chi xử lý nên đề nghị không xem xét;

+ Buộc bị cáo Ph phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Diệp Minh T1, Đặng Mạnh T1, Văn Tiến S và Nguyễn Minh Kh không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong được xem xét xử nhẹ để còn lo cho vợ con.

Bị cáo Văn Tiến S nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho vợ con.

Bị cáo Nguyễn Minh Kh nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho vợ con.

Bị cáo Đặng Mạnh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn có cơ hội lo cho cha mẹ.

Bị cáo Diệp Minh T1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:**

Bị cáo Nguyễn Văn Ph có hành vi chuẩn bị sẵn các công cụ, phương tiện cần thiết tại nhà của mình để các bị cáo Diệp Minh T1, Đặng Mạnh T, Văn Tiến S và Nguyễn Minh Kh đánh bạc bằng hình thức chơi đá gà cá độ thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 5.000.000đ. Bằng hành vi nêu trên các bị cáo Ph, T1, T1, S và Kh đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo Ph, T1, T, S và Kh về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của cá nhân các bị cáo mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Ph là người đứng ra chuẩn bị các phương tiện cần thiết để các bị cáo S, Kh, T và T1 đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo Ph mức hình phạt cao hơn bị cáo S, Kh, T và T1 là phù hợp quy định pháp luật.

**[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, số tiền của mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do các bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

**[5] Về hình phạt bổ sung:**

Các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét buộc mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

**[6] Về vật chứng vụ án:**

- 02 cặp cựa sắt; 02 cuộn băng keo là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền xâu độ gà thứ nhất là 100.000đ; số tiền 2.500.000đ của bị cáo Kh (trong đó có 1.500.000đ bị cáo Kh đá gà và 1.000.000đ bị cáo Kh cho bị cáo S mượn để đá gà) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 thu của bị cáo Ph là tài sản, phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và Iphone 7 Plus (thu của bị cáo S); 01 điện thoại di động hiệu Nokia (thu của bị cáo T1) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (thu của bị cáo T) là tài sản riêng của từng bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo xin được nhận lại tài sản trên, Hội đồng xét xử xét các yêu cầu trên là phù hợp nên trả lại cho các bị cáo;

- Số tiền 2.800.000đ thu của bị cáo Kh là tài sản riêng của bị cáo Kh, bị cáo Kh không sử dụng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo;

- 02 con gà Điều Vàng và Điều Bông Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã bàn giao cho Trạm thú y huyện Củ Chi xử lý nên Hội đồng xét xử không xét;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

**[7] Về các vấn đề khác:**

Đối tượng Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng 5.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bàn giao hồ sơ và tang vật cho Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nên Hội đồng xét xử không xét.

Các đối tượng Nguyễn Văn M, Lê Văn D, Trần Văn Th (chỉ tham gia cá cược trận lúc 09 giờ ngày 29/3/2020) chưa đủ dấu hiệu để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi chuyển Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

Các đối tượng Nguyễn Hữu T, Ngô Văn L, Cao Xuân S1 và Nguyễn Thanh L1 chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bàn giao hồ sơ đến Công an xã Tân An Hội xử phạt hành chính hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” nên Hội đồng xét xử không xét.

**[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:**

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Văn Tiến S, Nguyễn Minh Kh, Đặng Mạnh T và Diệp Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Văn Tiến S, Nguyễn Minh Kh, Đặng Mạnh T và Diệp Minh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

**1.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn Tiến S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



**5.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Diệp Minh T1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**6.** Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cặp cựa sắt và 02 cuộn băng keo;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền xâu độ gà thứ nhất là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Kh;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 đã qua sử dụng của bị cáo Ph;

- Trả lại cho bị cáo S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo T1 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Kh số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 68/LNK ngày 10/4/2020 (bút lục số 231), Phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 10/4/2020 (bút lục số 230) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Phú phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

**7.** Căn cứ vào Khoản 2 Điều 35 và Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Ph số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Văn Tiến S số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Kh số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Mạnh T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Diệp Minh T1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

**8.** Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Văn Tiến S, Nguyễn Minh Kh, Đặng Mạnh T và Diệp Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

**9.** Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**